TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SA ĐÉC** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 09/10/2018
V/v Tranh chấp ly hôn,
nuôi con ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phùng Hiếu Trung

2. Bà Nguyễn Thanh Thảo

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Ly Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 282/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thúy A, sinh năm 1989
Địa chỉ: 124, khóm T, Phường Q, thành phố S, Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Lê Quốc V, sinh năm 1983
Địa chỉ: 124, khóm T, Phường Q, thành phố S, Đồng Tháp.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Chị Lê Thị Thúy A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu khoảng 04 năm thì chị A và anh V tiến đến hôn nhân và tổ chức đám cưới vào ngày 25/5/2012, đăng ký kết hôn

vào ngày 01/6/2012 tại UBND phường Tân Quy Đông, thành phố Sa Đéc. Sau kết hôn về bên nhà chồng sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi chị A sinh cháu M thì phát sinh mâu thuẫn với ba mẹ anh V. Chị A xin ba mẹ anh V đưa con về nhà chị A để trị bệnh con. Ban đầu cha mẹ anh V cũng đồng ý đưa chị A và cháu M về nhà chị A. Nhưng sau đó, ba anh V lên nhà chị A có những lời lẽ thiếu tế nhị, cho rằng chị A có ý đồ gì đó khi về chung sống với anh V. Thời gian sau đó, anh V cũng có tới nhà chị A nhưng không có ý hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó, chị A cũng không về Sa Đéc chung sống với anh V cho đến nay. Nay chị A nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm trở lại chung sống. Chị A yêu cầu ly hôn anh V.

- Về con chung: Có 01 con tên Lê Quốc M, sinh ngày 25/02/2014, hiện con đang sống với chị A. Khi ly hôn, chị A yêu cầu nuôi con. Chị A không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị A xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn Anh Lê Quốc V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian tìm hiểu, chung sống, đăng ký kết hôn anh V thống nhất theo lời trình bày của chị A. Sau kết hôn, anh V và chị A chung sống hạnh phúc đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn giữa chị A và cha mẹ anh V. Từ đó, chị A và con sống lại nhà cha mẹ chị A, không trở về chung sống với anh V. Thời gian sau này anh V cũng có tới lui hàn gắn tình cảm nhưng chị A không đồng ý. Nay anh V nhận thấy tình cảm không còn, vợ chồng đã sống ly thân 04 năm, chị A yêu cầu ly hôn anh V đồng ý.

- Về con chung: Có 01 con tên Lê Quốc M, sinh ngày 25/02/2014, hiện con đang sống với chị A. Khi ly hôn, anh V yêu cầu nuôi con. Anh V không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh V xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

*** Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát như sau:**

- Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Chị A và anh V đều đã thống nhất ly hôn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận cho chị A và anh V thuận tình ly hôn. Về con chung: Từ khi sinh ra cho đến nay, cháu M sống chung với chị A, cháu đang sống ổn định, phát triển tốt về thể chất và tình thần. Chị A đang làm việc tại Công ty Vĩnh Hoàn, thu nhập ổn định. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị A về việc nuôi con chung là cháu Lê Quốc M. Về tài sản chung, nợ chung: Chị A và anh V thống nhất xác định không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Xét thấy Chị Lê Thị Thúy A và Anh Lê Quốc V chung sống vợ chồng từ năm 2012, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 01/6/2012 tại UBND phường Tân Quy Đông, thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp, nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, giữa chị A và gia đình anh V đã phát sinh mâu thuẫn trong quá trình sống chung với nhau. Từ năm 2014 chị A đưa con về nhà cha mẹ ruột sống và anh chị ly thân đến nay. Nay, anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không thể hàn gắn tiếp tục trở lại chung sống với nhau. Chị A yêu cầu ly hôn, anh V cũng đồng ý. Xét thấy việc thuận tình ly hôn giữa chị A và anh V là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị A và anh V.

[2] Về con chung: Chị A và anh V đều có nguyện vọng được nuôi con chung tên Lê Quốc M, sinh ngày 25/02/2014, hiện con đang sống với chị A. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi thì cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên.

Xét thấy, năm 2014, khi xảy ra mâu thuẫn, chị A đã đưa con về sống chung nhà với cha mẹ ruột của chị A ở ấp T1, xã T2, thành phố C cho đến nay. Hiện nay, cháu M cũng đang học mẫu giáo tại trường mầm non Tân Thuận Tây, điểm tư thục Yến Nhi. Cháu M hiện đang sống ổn định với chị A, có sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Về điều kiện công việc và thu nhập của chị A cũng cơ bản ổn định, đảm bảo cho cuộc sống của cháu M. Hơn nữa cháu M mới 04 tuổi, cần phải có sự trông nom, chăm sóc trực tiếp thường xuyên của mẹ. Trong thời gian, cháu M chung sống với chị A, phía chị A và gia đình chị A cũng tạo điều kiện cho anh V tới lui thăm con, không có ngăn cản gì. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu M, nhằm giữ sự ổn định về tâm sinh lý cho cháu. Căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, cần thiết giao cháu M cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng cháu sau ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật. Về phía anh V có quyền nghĩa vụ đến thăm con, không ai được quyền cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị A và anh V xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị Thúy A nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 55, 58, 71, 81, 82, 83, 116 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử :

1. Về hôn nhân: Công nhận Chị Lê Thị Thúy A và Anh Lê Quốc V thuận tình ly hôn.

2. Về nuôi con chung:

- Chị Lê Thị Thúy A được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn tên Lê Quốc M, sinh ngày 25/02/2014, hiện con đang sống với chị A.

- Anh Lê Quốc V có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Thúy A không yêu cầu Anh Lê Quốc V cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị A và anh V thống nhất xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Chị Lê Thị Thúy A nộp 300.000 đồng dân sự sơ thẩm (về ly hôn). Số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp ngày 04/9/2018 theo biên lai thu số 0004823 được khấu trừ vào án phí phải nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Đồng Tháp;
- Viện Kiểm sát nhân dân Tp. S;
- Chị cục THA dân sự Tp. S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (Thủy).

Nguyễn Thị Thủy